

CHỦ ĐỀ 6: XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG VĂN MINH, THÂN THIỆN

Môn: HĐTNHN – Lớp 6

Thời lượng: 12 tiết (từ tiết 55 đến tiết 66)

Yêu cầu cần đạt:

- + Thể hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về các hiện tượng xã hội và giải quyết mâu thuẫn.
- + Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.
- + Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống.

I. TÌM HIỂU NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TRẢI NGHIỆM.

1. Nội dung

- Thể hiện được hành vi văn hoá nơi công cộng.
- Thiết lập được các mối quan hệ với cộng đồng, thể hiện được sự sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn.
- Giữ gìn, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương nơi em sống.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức trải nghiệm:

- Hoạt động quy mô lớp, nhóm: Thực hành biết thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống. Rút ra những kinh nghiệm học được khi tham gia các hoạt động ... (dựa theo các hoạt động được thiết kế trong SGK).
- / Hoạt động tự rèn luyện quy mô nhóm, cá nhân: Vận dụng các biện pháp được trang bị vào thực hiện nhiệm vụ rèn luyện trong không gian ngoài lớp học; những nhiệm vụ của chủ đề được giao về nhà theo cá nhân hoặc nhóm.
- / Sinh hoạt quy mô lớp: hoạt động trong lớp và chuyển thành nội dung giáo dục tập thể (củng cố và mở rộng chủ đề dựa trên vấn đề nảy sinh của lớp học).

3./ Kết quả / sản phẩm

- Nêu được các nội dung sẽ trải nghiệm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.
- Có ý thức xây dựng cộng đồng văn minh, thân thiện.

III. THỰC HÀNH TRẢI NGHIỆM

Hoạt động 1: Tìm hiểu ý nghĩa của nơi công cộng

a. Mục tiêu: giúp HS xác định được các nơi công cộng mình tham gia và ý nghĩa của nơi công cộng đó.

b. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
* Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nhận thức của HS về nơi công cộng Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức trò chơi <i>Ai nhanh hơn</i>. Cách chơi như sau: chọn 2 đội chơi xếp thành 2 hàng. Lần lượt từng HS trong từng đội lên bảng viết tên một nơi công cộng mà mình biết, sau đó nhanh chóng đưa phần cho bạn kế tiếp trong đội. Trong thời gian 3 phút, đội	I. Ý nghĩa của nơi công cộng 1. Tìm hiểu nhận thức của HS về nơi công cộng - Nơi công cộng được hiểu là nơi phục vụ chung cho nhiều người và nó không chỉ giới hạn ở ngoài trời như quảng trường, đường đi, nhà ga, bến tàu, bãi biển, công viên,... mà còn là nơi phục vụ ăn uống, giải

nào viết được đúng và nhiều hơn tên các nơi công cộng đội đó sẽ chiến thắng,
 - GV khảo sát nhanh về các nơi công cộng HS thường tham gia, nơi công cộng HS ít tham gia bằng cách nêu một số nơi công cộng của địa phương và cho HS giơ tay.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập
 + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.
 + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận
 + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung
 + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập
 + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
 + HS ghi bài.

*** Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu về đặc trưng của không gian công cộng**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập
 - GV chia lớp thành 6 nhóm khác nhau, thảo luận và đưa ra đặc trưng của các nơi công cộng ở địa phương HS thường tham.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập
 + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.
 + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận
 + GV tổ chức cho đại diện các nhóm chia sẻ nhanh về đặc trưng của các nơi công cộng.
 + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập
 + GV tổng kết về các điểm đặc trưng của nơi công cộng.
 + HS ghi bài.

*** Nhiệm vụ 3: Chia sẻ về ý nghĩa của nơi công cộng**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập
 - GV yêu cầu HS chia sẻ theo cặp đôi về ý nghĩa của nơi công cộng.
 - GV hỏi nhanh một số bạn trong lớp về ý nghĩa của nơi công cộng.

khát, vũ trường, karaoke, trò chơi điện tử....

2. Tìm hiểu đặc trưng của không gian công cộng

- Nơi công cộng là nơi phục vụ chung cho nhiều người, là nơi diễn ra các hoạt động chung của xã hội,...

3. Chia sẻ ý nghĩa của nơi công cộng

- Ý nghĩa của nơi công cộng :
 + Mọi người dễ đi lại
 + Mọi người được giao lưu, trao đổi, buôn bán
 + Mọi người có thể giải trí, trao đổi, gặp gỡ nói chuyện với nhau,...

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV kết luận nội dung hoạt động và chia sẻ ý nghĩa của nơi công cộng, khuyến khích HS thực hiện những hành vi văn minh nơi công cộng. + HS ghi bài.	
---	--

Hoạt động 2: Tìm hiểu quy tắc ứng xử nơi công cộng

a. Mục tiêu: HS khám phá và rút ra những quy tắc ứng xử cơ bản nơi công cộng.

b. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM																																																														
Nhiệm vụ 1: Khảo sát về việc thực hiện quy tắc ứng xử nơi công cộng Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành 6 nhóm và thảo luận, cùng xem lại bảng <i>Theo dõi mức độ thực hiện quy tắc ứng xử nơi công cộng</i> và đưa ra kết luận. <table><tr><th rowspan="2">Quy tắc ứng xử nơi công cộng</th><th colspan="2">Thường xuyên</th><th colspan="2">Thỉnh thoảng</th><th colspan="2">Hiếm khi</th></tr><tr><th>BT</th><th>NXQ</th><th>BT</th><th>NXQ</th><th>BT</th><th>NXQ</th></tr><tr><td>Thực hiện nếp sống văn hoá, quy tắc, quy định nơi công cộng.</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>Giúp đỡ, nhường chỗ cho người già, trẻ em, phụ nữ, người tàn tật khi lên xuống tàu xe, khi qua đường.</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>Giữ vệ sinh nơi công cộng.</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>Giữ gìn trật tự xã hội.</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>Kịp thời thông báo với cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền các thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật.</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>Không có hành vi hoặc làm những việc trái với thuần phong mỹ tục.</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>Quy tắc khác:</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table> - GV khảo sát mức độ thực hiện các hành vi ứng xử nơi công cộng của HS bằng cách đọc từng quy tắc, HS giơ thẻ trả lời: <i>thường xuyên giơ thẻ xanh, thỉnh thoảng giơ thẻ vàng và hiếm khi giơ thẻ đỏ.</i> - Phỏng vấn nhanh HS: <i>Vì sao có những việc em thường xuyên thực hiện và ngược lại?</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập	Quy tắc ứng xử nơi công cộng	Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Hiếm khi		BT	NXQ	BT	NXQ	BT	NXQ	Thực hiện nếp sống văn hoá, quy tắc, quy định nơi công cộng.							Giúp đỡ, nhường chỗ cho người già, trẻ em, phụ nữ, người tàn tật khi lên xuống tàu xe, khi qua đường.							Giữ vệ sinh nơi công cộng.							Giữ gìn trật tự xã hội.							Kịp thời thông báo với cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền các thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật.							Không có hành vi hoặc làm những việc trái với thuần phong mỹ tục.							Quy tắc khác:							II. Quy tắc ứng xử nơi công cộng 1. Khảo sát về việc thực hiện quy tắc ứng xử nơi công cộng - Thực hiện nếp sống văn hóa, quy tắc, quy định nơi công cộng. Giúp đỡ người già, trẻ em, phụ nữ mang thai, người khuyết tật khi lên xuống tàu, xe, qua đường. - Giữ gìn trật tự an toàn xã hội và vệ sinh nơi công cộng. Kịp thời thông báo cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật, trật tự nơi công cộng - Không có hành vi trái với quy định nơi công cộng,...
Quy tắc ứng xử nơi công cộng		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Hiếm khi																																																									
	BT	NXQ	BT	NXQ	BT	NXQ																																																									
Thực hiện nếp sống văn hoá, quy tắc, quy định nơi công cộng.																																																															
Giúp đỡ, nhường chỗ cho người già, trẻ em, phụ nữ, người tàn tật khi lên xuống tàu xe, khi qua đường.																																																															
Giữ vệ sinh nơi công cộng.																																																															
Giữ gìn trật tự xã hội.																																																															
Kịp thời thông báo với cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền các thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật.																																																															
Không có hành vi hoặc làm những việc trái với thuần phong mỹ tục.																																																															
Quy tắc khác:																																																															

+ HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. + GV tổng kết số liệu của cả lớp và đưa ra nhận xét về những việc HS thường xuyên thực hiện được và hiếm khi thực hiện được. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. GV trao đổi với lớp về quy tắc ứng xử nơi công cộng, khuyến khích HS thực hiện các việc làm thể hiện các hành vi ứng xử văn minh ở nơi công cộng. + HS ghi bài. * Nhiệm vụ 2: Kể về những hành vi ứng xử đúng hoặc chưa đúng nơi công cộng Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức trò chơi <i>Ném bóng</i>. Luật chơi như sau: Quả bóng rơi đến tay ai, người đó sẽ kể về 1 hành vi ứng xử đúng hoặc chưa đúng mà mình từng chứng kiến. Người sau cần kể hành vi không trùng lặp với người trước. - GV hỏi: <i>Cảm nhận của em khi thấy những hành vi ứng xử thiếu văn hoá nơi công cộng? Điều gì xảy ra khi mọi người đều ứng xử văn minh ở nơi công cộng? Chúng ta nên làm gì để ứng xử văn minh nơi công cộng?</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	2. Kể về những hành vi ứng xử đúng hoặc chưa đúng nơi công cộng - Những hành vi ứng xử đúng nơi công cộng: + Cười nói đủ nghe nơi đông người + Xếp hàng theo thứ tự nơi công cộng + Giữ gìn và bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên nơi công cộng,... + Báo cơ quan quản lý, tổ chức có thẩm quyền khi thấy những người vi phạm quy định nơi công cộng,... + Giúp đỡ những người gặp khó khăn nơi công cộng. - Những hành vi ứng xử không đúng nơi công cộng : + Cười nói quá to nơi đông người + Chen lấn, xô đẩy nhau nơi công cộng + Vứt rác bừa bãi nơi công cộng như công viên, bảo tàng, siêu thị,...
---	---

Hoạt động 3: Thực hiện nói, cười đủ nghe nơi công cộng

a. Mục tiêu: tạo cơ hội cho HS được rèn luyện kĩ năng nói, cười đủ nghe nơi công cộng với các hoàn cảnh và không gian khác nhau để điều chỉnh âm lượng cho phù hợp.

b. Tổ chức thực hiện:

[illegible]

- Tình huống 4. Nhận được điện thoại khi ngồi với nhóm bạn.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- Đại diện một số HS trình bày trước lớp.
- GV và HS khác có thể đặt câu hỏi cho HS trình bày

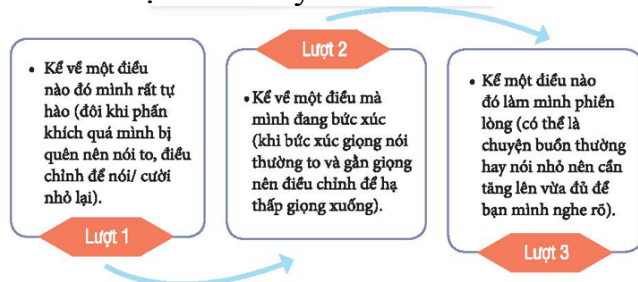
Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận.

Nhiệm vụ 3: Thực hành kiểm soát âm lượng

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV hướng dẫn và làm mẫu: lắng nghe giọng nói và âm lượng của mình để điều chỉnh cho phù hợp.
- GV chia HS thành các cặp đôi thực hành theo các tình huống sau: một người kể, một người nghe và góp ý cho bạn, sau đó đổi vai. Người nghe chú ý xem bạn mình có tự lắng nghe mình và điều chỉnh âm lượng khi nói, cười theo 3 lượt dưới đây:



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Đại diện các cặp đôi trình bày kết quả.
- GV và HS của các cặp khác có thể đặt câu hỏi cho cặp trình bày .

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận.

3. Thực hành kiểm soát âm lượng

Hoạt động 4: Xếp hàng trật tự nơi công cộng

- a. Mục tiêu:** giúp HS hiểu được ý nghĩa của nơi xếp hàng.

b. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
* Nhiệm vụ 1: Thực hành xếp hàng trật tự Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức trò chơi Kết bạn. Cách chơi như sau: Khi quản trò hô “Kết bạn! Kết bạn!” các em sẽ hỏi “Kết mấy? Kết mấy?”, quản trò hô “Kết 5! Kết 5!” thì 5 bạn sẽ kết lại thành một hàng ngang hoặc hàng dọc, không được tranh giành, chen hàng của bạn đứng trước mình. Bạn nào vi phạm chen hàng hoặc xô đẩy, bạn đó sẽ bị phạm quy. - GV tổ chức cho HS chơi nhiều lần với số lượng kết ít nhiều khác nhau để HS rèn thói quen xếp hàng. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS tham gia trò chơi - GV ghi nhận kết quả. - GV hỏi - đáp nhanh về cảm nhận của HS sau khi chơi, sau đó nhận xét, tổng kết và dặn dò HS về ý thức nơi công cộng. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận. * Nhiệm vụ 2: Xử lý tình huống Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV đưa ra tình huống: N. thấy mọi người chen lấn, xô đẩy khi mua hàng và N. cũng muốn mua món hàng đó. Lúc đó N. nên làm gì? - GV chia lớp thành nhóm 6 HS, yêu cầu thảo luận, sắm vai trình diễn cách xử lý của nhóm mình. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.	1. Thực hành xếp hàng trật tự - Đứng vào hàng, tuyệt đối không chen lấn, xô đẩy - Giữ khoảng cách nhất định giữa người đứng trước và đứng sau. 2. Xử lý tình huống

- GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày - GV mời một số nhóm trình diễn trước lớp và giải thích về cách ứng xử. - GV nhận xét, hướng dẫn HS cách xử lý phù hợp đảm bảo văn hoá xếp hàng nơi công cộng: Đứng vào hàng, không chen lấn, xô đẩy; giữ khoảng cách với người đứng trước và đứng sau. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận. <i>* Nhiệm vụ 3: Chia sẻ về thái độ của em khi chứng kiến hành vi không xếp hàng nơi công cộng</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành các nhóm từ 5 - 6 HS, tổ chức cho HS chia sẻ về: • Những hành vi chen lấn xô đẩy ở nơi công cộng. • Thái độ của em khi chứng kiến. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Mời một số HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận.	3. Chia sẻ về thái độ của em khi chứng kiến hành vi không xếp hàng nơi công cộng
---	--

Hoạt động 5: Lựa chọn trang phục phù hợp nơi công cộng

a. Mục tiêu: giúp HS thấy được vai trò của trang phục cá nhân và sự phù hợp của trang phục với các nơi công cộng khác nhau. Từ đó HS hình thành thói quen, ý thức lựa chọn trang phục phù hợp với nơi công cộng mà mình tham gia.

b. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<i>* Nhiệm vụ 1: Tổ chức trò chơi: Lựa chọn trang phục đi du lịch vòng quanh thế giới</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành 4 đội và tổ chức cho HS chơi như sau: GV lần lượt chiếu hình ảnh các địa điểm du lịch. HS quan sát và vẽ phác thảo trang phục mà đội mình chọn mặc để đi đến nơi đó. Đội nào phác thảo trang phục nhanh, phù	1. Tổ chức trò chơi: Lựa chọn trang phục đi du lịch vòng quanh thế giới

hợp đội đó sẽ được tính điểm. Chơi 3 - 5 lần, đội nào được nhiều điểm nhất thì chiến thắng.

- GV hỏi đáp nhanh: *Em hãy nêu ý nghĩa của trò chơi? Tại sao cần lựa chọn trang phục phù hợp nơi mình đến?*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Các đội tham gia trò chơi.
- GV ghi nhận kết quả.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV tổng kết và hướng dẫn HS các lưu ý khi lựa chọn trang phục đến nơi công cộng.

*** Nhiệm vụ 2: Chia sẻ cách lựa chọn trang phục khi đến nơi công cộng**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia lớp thành các nhóm từ 3 - 5 HS, yêu cầu từng HS lần lượt chia sẻ trong nhóm về bộ trang phục mình sẽ/ đã chọn để đi đến các địa điểm ở ý 1, nhiệm vụ 5, trang 52 SGK.
- GV hỏi đáp nhanh: Em đã chọn bộ trang phục nào khi đến thăm lăng Bác/ Đền Hùng/...? Vì sao em chọn trang phục đó?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV tổng kết hoạt động và đề nghị HS luôn chú ý lựa chọn trang phục phù hợp địa điểm, thời tiết và hoàn cảnh trước khi ra khỏi nhà.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận.

*** Nhiệm vụ 3: Xử lý tình huống**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia 6 nhóm, yêu cầu HS thảo luận và sắm vai để xử lý các tình huống sau:

- Nhóm 1,2 đọc và xử lý tình huống 1: Cả gia đình chuẩn bị đi chùa vào đầu năm mới, mẹ nhắc hai chị em mặc áo dài, nhưng chị gái em không thích mặc và

2. Chia sẻ cách lựa chọn trang phục khi đến nơi công cộng

- Thực hiện đúng yêu cầu về trang phục nơi mình đến.
- Chọn trang phục phù hợp với thời tiết và mục đích hoạt động.

3. Xử lý tình huống

chọn mặc áo, váy ngắn. Em sẽ nói gì với chị trong tình huống này? - Nhóm 3,4 đọc và xử lý tình huống 2: Em và các bạn rủ nhau đến khu vui chơi. Khi đến nhà bạn H. mọi người đang chờ trước cổng thì H. xuống và mặc nguyên bộ đồ ngủ để đi. Các em sẽ nói gì với bạn trong tình huống này? - Nhóm 5,6 đọc và xử lý tình huống 3: Cả lớp em tổ chức đi tham quan ở viện bảo tàng. Bạn T. mặc quần đùi, áo ba lỗ để đi cùng với lớp. Các em sẽ nói gì với bạn T.? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS giải quyết các tình huống nêu trên. - GV nhận xét, tổng kết và nhắc nhở HS thói quen lựa chọn và chỉnh đốn trang phục trước khi ra khỏi nhà. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận.	
---	--

Hoạt động 6: Giữ gìn cảnh quan thiên nhiên

a. Mục tiêu: thực hiện những việc làm cụ thể để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và hình thành ý thức, thói quen giữ gìn vệ sinh cảnh quan môi trường công cộng.

b. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
* Nhiệm vụ 1: Tổ chức cho cả lớp cùng hát bài hát về bảo vệ môi trường Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS nghe và cùng hát bài hát “Điều đó tùy thuộc hành động của bạn” sáng tác của nhạc sĩ Vũ Kim Dung. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời HS nói về nội dung và ý nghĩa của bài hát. - Đại diện các HS trình bày kết quả thảo luận của hs mình.	1. Tổ chức cho cả lớp cùng hát bài hát về bảo vệ môi trường

- GV và HS khác có thể đặt câu hỏi cho HS trình bày. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận. <i>* Nhiệm vụ 2: Chia sẻ các hành vi bảo vệ cảnh quan môi trường của quê hương</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành 6 nhóm. Yêu cầu các nhóm giới thiệu về các cảnh quan thiên nhiên của địa phương bằng tranh, ảnh đã chuẩn bị và chia sẻ những việc mình đã làm để giữ gìn môi trường, cảnh quan thiên nhiên đó của địa phương. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời một số HS trình bày trước lớp. - GV cùng cả lớp nhận xét về những việc làm của HS, động viên, khích lệ những việc làm của HS. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận. <i>* Nhiệm vụ 3: Thực hành một số việc làm giữ gìn vệ sinh môi trường</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV cho HS cùng lau dọn, vệ sinh lớp học. GV phân công cụ thể cho từng tổ: + Tổ 1: Lau bàn ghế dãy bên trái + Tổ 2: Lau bàn ghế dãy bên phải + Tổ 3: Quét lớp, lau bảng + Tổ 4: lau chùi cửa sổ. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS các tổ tham gia dọn vệ sinh. - GV ghi nhận kết quả. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập	2. Chia sẻ các hành vi bảo vệ cảnh quan môi trường của quê hương - Bỏ rác đúng nơi quy định, tham gia vệ sinh trường, lớp, nơi công cộng. - Tham gia chăm sóc và giữ gìn các công trình công cộng - Tuyên truyền trong cộng đồng về ý thức bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. 3. Thực hành một số việc làm giữ gìn vệ sinh môi trường
--	--

- GV nhận xét, kết luận.

Hoạt động 7: Giúp đỡ và chia sẻ với mọi người

a. Mục tiêu: phân biệt được các tình huống nào nên giúp đỡ và chia sẻ với mọi người nơi công cộng; cảm nhận được ý nghĩa của những hành vi giúp đỡ, chia sẻ của mình với mọi người.

b. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
* Nhiệm vụ 1: Kể những việc mình đã giúp đỡ và chia sẻ với mọi người ở nơi công cộng Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành 6 nhóm, yêu cầu lần lượt từng HS chia sẻ trong nhóm những việc mình đã làm để giúp đỡ, chia sẻ với người gặp hoàn cảnh khó khăn nơi công cộng. - GV trao đổi nhanh: <i>Đối tượng mà các bạn trong tranh giúp đỡ là ai? Tình huống cần giúp đỡ là gì?</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp. - Đại diện một số HS trình bày kết quả thảo luận của mình. - GV và HS khác có thể đặt câu hỏi cho HS trình bày Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, tổng kết về những đối tượng cần giúp đỡ là trẻ em, người cao tuổi, người tàn tật, phụ nữ mang thai hay những người gặp sự cố ở nơi công cộng. * Nhiệm vụ 2: Thực hành nhường nhịn, giúp đỡ và chia sẻ Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS thực hành bằng cách sắm vai ứng xử trong các tình huống dưới đây: • Tình huống 1: Khi em gặp người tàn tật qua đường. • Tình huống 2: Khi em gặp bà mẹ mang thai đang xách nhiều đồ, • Tình huống 3: Khi em ngồi trên xe buýt và thấy cụ già lên xe buýt. • Tình huống 4: Khi em thấy bạn bị ngã xe.	1. Kể những việc mình đã giúp đỡ và chia sẻ với mọi người ở nơi công cộng - Giúp người già qua đường - Nhường ghế cho người khuyết tật hoặc phụ nữ mang thai trên xe bus - Hỗ trợ người gặp sự cố trên đường 2. Thực hành nhường nhịn, giúp đỡ và chia sẻ

• Tình huống 5: Khi em thấy người bán hàng rong bị rơi hàng hoá trên đường. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Đại diện một số HS sắm vai và xử lý tình huống. - GV nhận xét, động viên HS giúp đỡ mọi người gặp khó khăn nơi công cộng. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận. * Nhiệm vụ 3: Chia sẻ cảm xúc Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành các nhóm từ 4 - 6 HS, tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm về cảm xúc của mình khi giúp đỡ người khác và phán đoán cảm xúc của những người được giúp đỡ. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời một số HS chia sẻ trước cả lớp. - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. - GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận.	3. Chia sẻ cảm xúc - Khi được giúp đỡ người khác, họ thấy cảm thấy vui vẻ, biết ơn và bản thân mình cũng có cảm xúc vui vẻ, tự hào khi giúp đỡ người khác.
---	--

*** Lồng ghép GDQP-AN**

Quân đội Nhân dân Việt Nam (QĐNDVN) và Công an Nhân dân Việt Nam (CAND) là hai lực lượng vũ trang cách mạng được Đảng và Bác Hồ sáng lập, có lịch sử gắn liền với các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, với truyền thống "trung thành vô hạn", "quyết chiến, quyết thắng", "gắn bó máu thịt với nhân dân". QĐNDVN ra đời ngày 22/12/1944, kế thừa truyền thống quân sự dân tộc, phát triển thành Quân đội "của dân, do dân, vì dân", giữ vai trò chủ lực trong chiến tranh. CAND ra đời ngày 19/8/1945, là công cụ bạo lực cách mạng bảo vệ Đảng, Nhà nước và nhân dân, trấn áp tội phạm, giữ vững an ninh chính trị.

+ Quân đội Nhân dân Việt Nam (QĐNDVN)

Lịch sử hình thành: Tiền thân là [Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân](#) (22/12/1944) hợp nhất với Cứu quốc quân, trở thành [Việt Nam Giải phóng](#)

quân (15/5/1945), rồi Vệ Quốc đoàn (1945), Quân đội quốc gia Việt Nam (1946), và chính thức là QĐNDVN từ 1950.

Truyền thống:

- Trung thành vô hạn với Tổ quốc, Đảng và nhân dân.
- "Quyết chiến, quyết thắng", biết đánh và biết thắng.
- Gắn bó máu thịt với nhân dân, "quân với dân một ý chí".
- Đoàn kết nội bộ, yêu thương đồng chí.
- Tự lực, tự cường, trí tuệ, sáng tạo.

Công an Nhân dân Việt Nam (CAND)

- **Lịch sử hình thành:** Ra đời trong Cách mạng Tháng Tám 1945, ngày 19/8/1945 là ngày truyền thống, gắn liền với sự ra đời của chính quyền cách mạng non trẻ.
- **Vai trò:** Là lực lượng nòng cốt bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, bảo vệ Đảng, Nhà nước và nhân dân.
- **Truyền thống:**
 - Trung thành tuyệt đối với Đảng, Tổ quốc và nhân dân.
 - Gắn bó mật thiết với nhân dân, dựa vào dân để bảo vệ dân.
 - Độc lập, tự chủ, sáng tạo, mưu trí, dũng cảm.
 - Tự lực, tự cường, đoàn kết nội bộ.

Mối quan hệ và mục tiêu chung

- Cả hai lực lượng đều là công cụ bạo lực cách mạng của Đảng, Nhà nước, phục vụ nhân dân, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.
- Cùng nhau xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, góp phần giữ vững hòa bình, ổn định và phát triển đất nước.

Hoạt động 8: Ứng xử trước hành vi thiếu văn minh

a. Mục tiêu: thể hiện cách ứng xử hành vi thiếu văn minh nơi công cộng. Từ đó, giúp HS vận dụng để nhắc nhở bản thân và mọi người xung quanh về việc ứng xử văn minh nơi công cộng.

b. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
* Nhiệm vụ 1: Tranh biện về hành vi thiếu văn minh nơi công cộng Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành 2 đội tranh biện về quan điểm: Những hành vi thiếu văn minh nơi công cộng không thể chấp nhận được trong ruột xã hội hiện đại, - GV mời 3 HS: 1 HS chủ tọa, 1 HS uỷ viên và 1 HS thư kí để điều hành phiên tranh biện. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV cùng ban chủ tọa điều hành tranh biện.	1: Tranh biện về hành vi thiếu văn minh nơi công cộng - Chen lấn, không xếp hàng - Không nhường chỗ cho người già ở nhà chờ xe Bus - Vứt rác bừa bãi nơi công cộng - Nói chuyện to trong rạp chiếu phim.

- GV nhận xét, tổng hợp các ý kiến thuyết phục và hướng dẫn các em lên tiếng, thể hiện thái độ trước những hành vi thiếu văn minh nơi công cộng. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận. * Nhiệm vụ 2: Ứng xử trước hành vi thiếu văn minh nơi công cộng Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành cặp đôi để rèn luyện thói quen lên tiếng trong các tình huống sau: • Tình huống 1: Bạn em chen ngang khi xếp hàng mua vé tham quan. • Tình huống 2: Khi đi xe buýt, anh trai em không nhường chỗ cho phụ nữ mang thai. • Tình huống 3: Bạn hàng xóm vứt rác bừa bãi ở công viên. • Tình huống 4: Đôi bạn bên cạnh em nói chuyện rất to trong rạp chiếu phim. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời một số nhóm sắm vai diễn lại các tình huống. - GV nhận xét, tổng kết về thái độ và cách lên tiếng của HS. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận.	2. Ứng xử trước hành vi thiếu văn minh nơi công cộng
--	--

Hoạt động 9: Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè ứng xử văn minh nơi công cộng

a. Mục tiêu: giúp HS vận dụng những kiến thức, kĩ năng của mình đã học được trong chủ đề để làm sản phẩm và sử dụng sản phẩm tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè của mình ứng xử văn minh nơi công cộng.

b. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
* Nhiệm vụ 1: Giới thiệu sản phẩm tuyên truyền Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành các nhóm phù hợp với không gian để trưng bày và giới thiệu sản	1. Giới thiệu sản phẩm tuyên truyền - Suy nghĩ, lựa chọn loại sản phẩm: vẽ, thơ, hát, video,...

phẩm của HS. GV yêu cầu HS sử dụng cả nội dung của nhiệm vụ 8 khi giới thiệu sản phẩm, - GV tổ chức cho HS giới thiệu sản phẩm theo nhóm, lần lượt từng thành viên trong nhóm giới thiệu sản phẩm của mình,

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời một số HS trong các nhóm giới thiệu sản phẩm trước lớp.
- Đại diện một số HS trong các nhóm giới thiệu sản phẩm trước lớp.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận.

*** Nhiệm vụ 2: Tuyên truyền, vận động người thân ứng xử văn minh nơi công cộng**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia lớp thành 4 nhóm, lần lượt từng HS trong nhóm tuyên truyền, vận động mọi người trong nhóm thực hiện các hành vi ứng xử nơi công cộng.

- GV đưa ra một số tiêu chí:
- + Ngôn ngữ nói: mạch lạc, rõ ràng,...
- + Ngôn ngữ cơ thể: sống động, linh hoạt,...
- + Tính thuyết phục và lan toả đến mọi người: mức độ tốt, khá, trung bình, yếu.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời một số HS ở các nhóm tuyên truyền, vận động trước cả lớp.
- GV nhận xét, tổng kết và khuyến khích HS tuyên truyền, vận động mọi người thực hiện hành vi văn minh nơi công cộng.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhân xét, kết luận.

- Xây dựng nội dung cho sản phẩm: các hành vi văn hóa ứng xử nơi công cộng,...
- Thực hiện tạo sản phẩm.

2. Tuyên truyền, vận động người thân ứng xử văn minh nơi công cộng

- Em thực hiện các quy tắc ứng xử văn minh nơi công cộng
- Giữ gìn và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.
- Tuyên truyền, vận động bạn bè, người thân thực hiện ứng xử văn minh, thân thiện nơi công cộng

Hoạt động 10: Tự đánh giá

a. Mục tiêu: giúp HS tự đánh giá về bản thân mình và nhận được sự đánh giá của GV. Từ đó, mỗi HS đều biết được hướng rèn luyện của mình tiếp theo.

b. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề.
- GV yêu cầu HS thực hiện ý 2, nhiệm vụ 10, trang 55 SGK. Sau khi xác định mức cho từng nội dung đánh giá thì chấm điểm như sau: *thường xuyên thực hiện được 3 điểm; thỉnh thoảng thực hiện được 2 điểm và chưa thực hiện được 1 điểm.*

TT	Nội dung đánh giá
1	Em tìm hiểu quy tắc ứng xử nơi công cộng mà em đến.
2	Em thực hiện các quy tắc ứng xử văn minh nơi công cộng.
3	Em giữ gìn và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.
4	Em giúp đỡ và chia sẻ với những người gặp hoàn cảnh khó khăn ở nơi công cộng.
5	Em nhắc nhở người khác khi họ có những hành vi thiếu văn minh ở nơi công cộng.
6	Em tuyên truyền, vận động bạn bè, người thân thực hiện ứng xử văn minh, thân thiện nơi công cộng.

- GV yêu cầu HS tính điểm tổng của mình và đưa ra một vài nhận xét từ số liệu thu được (điểm càng cao thì sự tuân thủ quy định ứng xử nơi công cộng của em càng tốt).
- GV mời một số HS chia sẻ kết quả của mình trước lớp.
- GV đánh giá dựa trên số liệu tổng hợp được từ điểm của HS, khích lệ những việc HS đã làm được, động viên các em luôn ghi nhớ thực hiện ứng xử văn minh nơi công cộng.

Yên Từ, ngày 14 tháng 1 năm 2026

Người duyệt

Người soạn

Trương Quốc Hăng

Nguyễn Phương Nam